**Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VIẾT CÂU CHUYỆN VỀ BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS chia sẻ được câu chuyện của bản thân trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ câu chuyện của các bạn.

- Thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia hoạt động Viết câu chuvện về bản thân.

- NL tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV, Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp; NL giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

-Giáo viên: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5; Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…;

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

- Học sinh: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5; Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân**  **- GV giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:**  **+ Tổng kết số lượng HS đã tham gia hoạt động, nhận xét chất lượng bài viết của HS và khen ngợi tập thể xuất sắc đã có nhiều bài viết tham gia hoạt động đạt chất lượng tốt.**  **+ GV mời đại diện 2 đến 4 HS chia sẻ bài viết của mình trước toàn trường.**  **- Mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ khi nghe câu chuyện của các bạn.**  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân thế nào?  - GV chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bản thân, bạn bè, những người xung quanh mình. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - 2-4HS chia sẻ trước toàn trường  - HS khác bày tỏ cảm nghĩ  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* **Tiếng Việt**

**Bài 3: CÓ HỌC MỚI HAY**

**Bài đọc 3: HẠT NẢY MẦM** (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90–95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: kể về một số hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó cho thấy sự thú vị và ý nghĩa thiết thực của phương pháp học tập “học đi đôi với hành". Bước đầu cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình với cô và các bạn.

*-* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho toàn bài. Chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết hay trong bài đọc. Đề xuất được phương án, cách thức để hiểu nội dung bài nhanh nhất.

*-* Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GVchuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’**  **20’**  **20’**  **15’**  **5’** | **TIẾT 1**  **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U*?*  MG2: *Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp giúp nhưng sau đó lại không nhờ nữa?*  *MG3: Từ câu chuyện trên em rút ra cho mình bài học gì\?*  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  -**\* Kết nôí:**  Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc bài *Trái cam và Làm thủ công*, đã thấy việc học tuy vất vả nhưng rất thú vị và rất có ý nghĩa. Hôm nay, cô sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Hạt nảy mầm*. Qua bài học, các em sẽ biết rất nhiều điều thú vị về sự nảy mầm của hạt cây và sẽ hiểu thêm về ý nghĩa của các hoạt động thực hành trong học tập đấy. Chúng ta cùng đọc bài nhé!  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: vòng đời, rắn cấc, nứt nanh, …)và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS (thực thụ, hí hửng, …). Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK, tổ chức cho HS tra từ điển, sau đó báo cáo kết quả.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng, chú ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  *Đoạn 1: Từ đầu đến “cẩn thận xếp những lọ cây vào giỏ”.*  *Đoạn 2: Từ “Thụy mang giỏ cây đến lớp” đến “Loan cãi”.*  *Đoạn3: phầncòn lại*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …).  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - *Xung quanh* ***rộ lên*** *tiếng bàn tán: / / Một cái hạt* ***nấu chín*** */còn mọc mầm / thì* một con gà luộc/ vẫn có thể đẻ trứng!  *− Nó* ***chỉ chưa nảy mầm*** *thôi. // − Loan cãi.*  - GV mời 1HS đọc lại toàn bộ bài đọc.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh.  **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn  - GV cho HS chơi trò chơi:Phóng viên nhỏ  + Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  (3) *Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  **GV có thể bổ sung** (nếu có thời gian): Người ta có thể trồng gấc bằng hạt hoặc bằng hom.  - Nếu trồng bằng hạt, ta lấy hạt quả gấc chín, rửa sạch và phơi khô vài ngày. Sau đó bóc hết lớp vỏ đen bên ngoài và để lại nhân trắng, ngâm chúng vào nước ấm trong 2 – 3 tiếng rồi sau đó đem gieo vào đất ẩm. Đặt khay gieo ở khu vực thoáng mát và tưới nước giữ ẩm cho khay gieo. Chỉ khoảng 1 tuần là hạt sẽ nảy mầm.  -Nếu trồng bằng hom, ta chọn những cây sai quả, quả to, chín đẹp làm giống. Tiếp đó, chọn những dây gấc bánh tẻ (không quá già hoặc quá non), cắt thành từng đoạn dài từ 30 – 40 cm (gọi là hom), mỗi hom phải gồm 2 – 3 đốt trở lên. Trồng bằng hom, cây nhanh lớn và cho thu hoạch nhanh hơn.  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5)  *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?*  **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài. Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  - GV nhận xét HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu câu hỏi: *Bài đọc giúp em có suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian 1 phút.*  **\* GD LTCM, ĐĐ, LS cho HS:**  - Em hãy nêu tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc bài văn.  🡪 GDHS chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập, sẵn sàng tham gia các hoạt động.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GVdặn HS đọc lại bài.  - GV dặn HS về nhà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về học và hành theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 45) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo.* | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   - Vì Diệp quan sát thấy Lý cắt mãi mà chữ vẫn méo.  - Vì Lý muốn tự tay cắt chữ U.  - Câu chuyện cho em một bài học: Trong học tập nếu chúng ta có sự quyết tâm rèn luyện thì chắc chắn sẽ thành công.  -Bức tranh vẽ về hai ông cháu đang trò chuyện vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  - HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa của từ các em chưa hiểu.  - HS đọc  + HS xác định đoạn trong bài.  +HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  *(3)Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5) *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?*  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  (1)Thuỵ và các bạn ươm mầm để quan sát, tìm hiểu về quá trình nảy mầm của hạt cây.  *(2)*Thuỵ thấy hạt muồng hoàng yến trương nở, vỏ mềm dần, nảy mầm, cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thuỷ tinh; Thuỵ phát hiện ra hạt muồng hoàng yến chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Hạt gấc sau khi đồ xôi vẫn nảy mầm được bình thường vì vỏ nó rất cứng và dày, việc đồ xôi không làm cho hạt gấc chín mà chỉ làm cho vỏ hạt mềm hơn, khiến hạt chóng nảy mầm hơn. /Tớ đoán là nếu mình đốt hạt gấc vài phút rồi đem trồng thì hạt cũng chóng nảy mầm như hạt xoan, vì vỏ hạt gấc cũng dày và cứng như vỏ hạt xoan. /...  (4)HS nói theo suy nghĩ cá nhân.VD: Các bạn biết thêm một điều thú vị: Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, có khi mình phải đánh thức hạt có vỏ cứng bằng cách ngâm chúng vào nước nóng hoặt đốt chúng vài phút. / Các bạn hiểu thêm: Muốn hiểu sâu sắc bài học, phải tham gia thực hành. Cuộc sống có nhiều điều thú vị, nếu không học thì chúng ta không biết./ Hoạt động trải nghiệm trong học tập rất thú vị và bổ ích. / Các bạn học được một số kĩ thuật ươm mầm. /...  (5)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Có rất nhiều điều thú vị, chúng ta chỉ biết qua thực hành. /Thực hành giúp ta hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn. / Học đi đôi với hành thì mới có kết quả tốt nhất.  *Một hạt muồng hoàng yến bé nhỏ/ đã* ***ngủ quên*** *từ lâu lắm trong vỏ cứng.// Rồi một ngày,/ nó* ***trương nở****,/ vỏ* ***mềm dần****.//* ***Bum****!// Hạt đã nảy mầm.// Nó* ***cắm rễ*** *xuống nền đất ẩm mềm, /* ***vươn dậy*** *trong chiếc lọ thuỷ tinh. // Quanh nó là ba lọ mầm đậu đen đã cao, / lá* ***xanh nõn****.*   * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS nêu. * HS lắng nghe. * HS thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 12: VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN (T2)**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  - Thể hiện được số đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích bằng cách dùng số thập phân. Chủ động tích cực củng cố kiến thức về viết đô đo các đại lượng dưới dạng số thập phân.  - HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.  - Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các nội dung về số thập phân. Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **II. Đồ dùng dạy học:**  - SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.  **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | 5’  10’  15’  5’ | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn”.  + Cách chơi: GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe, suy nghĩ và trả lời ngắn gọn. HS nào trả lời được đúng nhiều câu hỏi hơn, HS đó chiến thắng.  + Em hãy nhắc lại các đại lượng đo độ dài đã học.  + Em hãy nhắc lại các đại lượng đo khối lượng đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 44.  - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV hướng dẫn HS thực hiện Ví dụ 1 trong SGK trang 44.  + Viết 1 m2 60 dm2 dưới dạng số thập phân với đơn vị mét vuông      Vậy: 1 m2 60 dm2 = 1,6 m2  - GV yêu cầu HS thực hiện Ví dụ 2.  - GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1. Tìm số thập phân thích hợp.**      - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Đ, S?**  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.    - GV mời HS nêu kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  “Cầu thang – Cầu trượt”.  - GV yêu cầu HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Cách chơi:  + Chơi theo nhóm  + Trò chơi kết thúc khi có người về đích.  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + gam, ki – lô - gam, yến, tạ, tấn,..  + mi – li – mét, xăng – ti – mét, đề – xi – mét, mét, ki – lô – mét,...  - HS lắng nghe.  HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 44.  - HS cùng chia sẻ thông tin.  - HS lắng nghe.  + Viết 56 dm2dưới dạng số thập phân với đợn vị mét vuông.    - HS nêu cách thực hiện.    Vậy: 56 dm2 = 0,56 m2  a) 8 m275 dm2= 8,75 m2  3 m26 dm2= 3,06 m2  120 dm2 = 1,2 m2  b) 4 dm225 cm2= 4,25 dm2  2 dm25 cm2= 2,05 dm2  85 cm2 = 0,85 dm2  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS nêu kết quả.  + Đổi đơn vị diện tích của hai hình về cùng đơn vị đo.  4 cm215 mm2= 4,15 cm2  + So sánh 3,95 cm2< 4,15 cm2  Kết quả:  Mai nói: Hình **A** có diện tích lớn hơn => Đ  Việt nói: Hình **B** có diện tích lớn hơn => S  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe trò chơi.  - HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |  |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 12: VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thể hiện được số đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích bằng cách dùng số thập phân.

- Chủ động tích cực củng cố kiến thức về viết đô đo các đại lượng dưới dạng số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các nội dung về số thập phân. Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  5’ | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện viết số đo diện tích và đo độ dài dưới dạng số thập phân.  - GV yêu cầu HS viết kết quả vào bảng con.  a) 43 dm2 = .......... m2  17 dm25 cm2= …….. dm2  2 cm235 mm2= …….. cm2  b) 6 m 9 dm = ………….. m  8 dm 5 cm = …………. dm  3 cm 7 mm = ………… mm  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1. Tìm số thập phân thích hợp.**      - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2.Các con vật có cân nặng như hình vẽ.**    a) Tìm số thập phân thích hợp.      b) Chọn câu trả lời đúng.  Con vật nào nặng nhất?  A. Thỏ B. Ngỗng C. Mèo  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - GV mời HS nêu kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 3.**  a) Tìm sô thập phân thích hợp.      b) Sắp xếp các số thập phân tìm được ở câu a theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.    b) Sắp xếp các số thập phân tìm được ở câu a theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  **Bài 4. Chọn câu trả lời đúng.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 46.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả.  - GV yêu cầu HS nêu kết quả và cách thực hiện.  **-** GV nhậnxét, tuyên dương.  **-** GV nhận xét tiết dạy.  **-** GV dặn dò bài về nhà. | HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 44.  - HS viết kết quả vào bảng con.  a) 0, 43 m2  17, 05 dm2  2, 35 mm2  b) 6,9 m  8,5 dm  3,7 mm  a) 8 m 7 dm = 8,7 m  4 m 8 cm = 4, 08 m  5 cm 6 mm = 5,6 cm  b) 215 cm = 2,15 m  76 mm = 7,6 cm  9 mm = 0,9 cm  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  a.  6 kg 75 g = 6,075 kg  6 100 g = 6,100 kg  b.  Đáp án B. Ngỗng  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS nêu kết quả.  b) Dựa vào câu a. So sánh  6,075 kg < 6,095 kg < 6,100 kg  Nên Ngỗng là con vật nặng nhất.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  a.  6 l 260 ml = 6,260 l  5 l 75 ml = 5, 075 l  3 452 ml = 3, 452 l  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS nêu kết quả.  b) Dựa vào câu a. So sánh  6,075 kg < 6,095 kg < 6,100 kg  Nên Ngỗng là con vật nặng nhất.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  a.  6 l 260 ml = 6,260 l  5 l 75 ml = 5, 075 l  3 452 ml = 3, 452 l  750 ml = 0,750 l  b. 0,750; 3,452; 5, 075; 6, 260  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả và cách thực hiện.  + Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  5 m28 dm2= 5,08 m2  5 m29 dm2= 5,09 m2  + So sánh các số thập phân.  5, 08 < 5,09 < 5,3  Vậy: Bức tranh về An toàn giao tông có diện tích bé nhất.  Đáp án B.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**Bài 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (Tiết 3+4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận xét được sự phân bố dân cư ở Việt Nam; Nêu được hậu quả của phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam; Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng. Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ họctập.

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về dân số, các dân tộc Việt Nam.Tôn trọng sự đa dạng văn hoá của các dân tộc.

- HS chia sẻ về dân cư ở địa phương, một số nét văn hoá của dân tộc của mình..

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  45’  10’  10’ | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV cho HS thi kể tên các thành phố ở Việt Nam.  - Em dự đón dân số ở các thành phố đó như thế nào?  **\* Kết nối:**GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Vừa rồi các em đã kể tên được rất nhiều tên thành phố lớn, vậy mật độ dân số ở các vùng miền như thế nào. Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: “Dân số và đân tộc Việt Nam Tiết 3”  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 3. Tìm hiểu về đặc điểm phân bố dân cư.**  GV yêu cầu các cặp đôi quan sát lược đồ phân bố dân cư Việt Nam năm 2021, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Đọc bảng chú giải, cho biết có mấy mức chia mật độ dân số. Màu càng đậm thể hiện mật độ dân số như thế nào?  + Xác định trên lược đồ những khu vực có mật độ dân số cao, các khu vực có mật độ dân số thấp.  + Phân bố dân cư nước ta có đặc điểm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* LSĐLĐP:** *Tìm hiểu về dân cư, phân bố dân cư tỉnh Bình Định****.***( CĐ1:Lịch sử phát triển Bình Định***)***  **Hoạt động 4.** Tìm hiểu về dân tộc.   1. ***Tìm hiểu về tên các dân tộc sinh sống ở nước ta.***   GV tổ chức trò chơi kể tên các dân tộc ở Việt Nam, có thể chia đội hoặc theo cách “điền tiếp”, “kể tiếp” không trùng lặp tên dân tộc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuẩn hoá lại tên các dân tộc, đồng thời có thể giới thiệu một số hình ảnh đặc trưng về trang phục, nhà ở, lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam  b. Kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  GV chia HS thành các nhóm 4 – 6 HS, hướng dẫn HS đọc câu chuyện Đoàn kết dân tộc trong phong trào Cần Vương và Tình cảm yêu thương của đồng bào dân tộc ở tân trào đối với Bác Hồ, kết hợp với tranh ảnh, tư liệu sưu tầm được, kể với bạn trong nhóm câu chuyện thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  GV gọi 2 nhóm HS kể chuyện.  Các nhóm HS khác quan sát và nhận xét.  - GV nhận xét phần kể chuyện của các nhóm theo các tiêu chí dưới đây, tổng kết ý nghĩa của việc đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam trong thời kì dựng nước, giữ nước và phát triển kinh tế. Ở hoạt động này, GV rèn cho HS kĩ năng kể một câu chuyện lịch sử. Vì vậy, trong quá trình HS báo cáo nhiệm vụ, GV hướng dẫn HS đứng trình bày, giọng kể và biểu cảm thế nào cho hấp dẫn  **3. Hoạt động luyện tập.**  - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh ai đúng**  - Chuẩn bị: Các câu hỏi chiếu trên Powerpoint.  - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 30 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giơ bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh.  - Chuẩn bị: Hình ảnh chiếu trên Powerpoint.  - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên chiếu hình ảnh trang phục rồi yêu câu học sinh nêu tên dân tôc có trang phuc đó. và sau thời gian suy nghĩ là 20 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giơ bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh..  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV mời HS chia sẻ về dân cư ở địa phương, một số nét văn hoá của dân tộc của mình.  - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)  **\* LSĐLĐP:** Giới thiệuNhà mái lá Bình Định **(**CĐ8: Nhà mái lá Bình Định)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thi kể tên.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - **HS quan sát tìm hiểu thông tin:**      **+Màu càng đậm thì mật dộ dân số càng đông.**  + Dân cư tập trung chủ yếu ở các đồng bằng và thành phố lớn.  + Nước ta có mật độ dân số khá cao. Dân cư phân bố không đều giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị và nông thôn.  + Dân cư phân bố không đồng đều dẫn đến nơi thừa, nơi thiếu lao động; gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng hợp lí nguồn lao động.  - **HS chơi theo hướng dẫn.**    -HS lắng nghe.  - Quan sát.  - HS tìm hiểu câu chuyện theo nhóm.  + Chọn câu chuyện dự định kể.  + Kể câu chuyện cho các bạn trong nhóm.  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng  - Mục đích: Giúp học sinh nhớ những kiến thức về các dân tộc ở Việt Nam.  - Chuẩn bị: Hình ảnh chiếu trên Powerpoint.  - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên chiếu hình ảnh trang phục rồi yêu câu học sinh nêu tên dân tôc có trang phuc đó. và sau thời gian suy nghĩ là 20 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giơ bảng. Sau 4câu hỏihọc sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh..  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết*:**Tiếng Việt**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Viết kết bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được cấu tạo của bài văn tả người. Bước đầu biết cảm nhận cái hay, cái đẹp của việc lựa chọn, sắp xếp các chi tiết trong bài văn tả người; viết được kết bài cho bài văn tả người; trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân. Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK.

- Viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả người, có cảm xúc.

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của bài văn tả người), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Cho HS hát  -  Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV nhận xét, kết luận  **\* Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả người và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài của bài văn tả người. Sau đó, các em hãy dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn kết bài cho bài văn tả người nhé!  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: *HĐ nhóm***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài?  - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước.  - Gợi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn.   - Cho HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  - Nhận xét tiết học  - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát  - HS nêu cấu tạo bài văn tả người có 3 phần: MB,TB,KB  - HS lắng nghe.  - Lớp đọc thầm theo  - 2 cách:  + Kết bài mở rộng.  + Kết bài không mở rộng.  a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  b) Kết bài mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội.  + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên.  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung:  + Nội dung  + Câu từ  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo,vở kịch)đã đọc về học và hành.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc,nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn. Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu. Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm;biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó. Biết giới thiệu các tấm gương hiếu học;biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động,tự nhiên,tự tin;nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*-* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  5’ | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát *Thiếu nhi làm theo lời Bác.*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thể thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập và lựa chọn làm những công việc vừa sức theo lứa tuổi của mình thì sẽ đạt được kết quả tốt. Và học cần đi đôi với thực hành.  **\* Kết nối:** GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay,các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo,vở kịch) mà em đã đọc về tinh thần ý chí, quyết tâm học tập.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **HĐ1: Chuẩn bị**  - GV mời HSđọc yêu cầu của BT1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì,tác phẩm đó nói về ai / về điều gì.  **HĐ2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HStrao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  **HĐ3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể,thơ (hoặc văn bản thông tin,văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GVmời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GVchú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GVnhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm vềnhân vật nêu những tấm gươngcó ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt.  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- Cả lớp cùng hát**  **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe**  **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. *(****HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)*  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **- HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.**  **- HS lắng nghe.**  **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**Bài 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (Tiết 3+4)**

**(Đã soạn ở sáng thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2024)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi** chiều

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS sáng tạo được tác phẩm Hành trình khôn lớn và giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.

- Phát triển khả năng khéo léo, sáng tạo.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực; thực hiện tốt An toàn giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: giấy khổ lớn, bút, hồ dán, băng dính.

- Học sinh: HS chuẩn bị các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại, bút màu, kéo.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS chơi trò chơi: Thụt thò  Luật chơi: Quản trò chỉ cần hô thụt thò và các bạn trong lớp phải làm theo lời nói của người quản trò. Bạn nào làm sai thì sẽ bị phạt  - GV giới thiệu và dẫn dắt giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  \* **Hoạt động 3: Sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo gợi ý sau:  + Tập hợp các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại;  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung thể hiện sự thay đổi của bản thân;  + Lựa chọn hình thức thể hiện tác phẩm phù hợp: an-bum, tranh vẽ, lược đồ, sơ đồ, truyện tranh,...  + Vē tranh hoặc sắp xếp các bức ảnh, tư liệu về bản thân theo ý tưởng của em;  + Viết chú thích cho các bức tranh, ảnh;  + Trang trí tác phẩm thật sinh động, hấp dẫn.  - GV tổ chức cho HS sáng tạo sản phẩm.  - Kết luận: GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia vào hoạt động sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn để thể hiện những thay đổi của bản thân mình.  \* **Hoạt động 4: Triển lãm tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV giới thiệu nội dung, ý nghĩa hoạt động triển lãm các tác phẩm Hành trình khôn lớn.  - GV huớng dẫn HS thảo luận và thống nhất ý tuởng trưng bày các tác phẩm.  GV Có thể gợi ý các nhóm trưng bày vào các góc trong lớp học.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và tham quan sản phẩm.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm theo gợi ý:  + Em thích tác phẩm của bạn nào nhất? Vì sao?  + Em nhận ra bản thân đã thay đổi như thể nào trong hành trình khôn lớn của mình?  - Kết luận:  + Tác phẩm Hành trình khôn lớn thể hiện nhữmg thay đổi tích cực trong quá trình khôn lớn và trưởng thành của các em. Hãy tiếp tục cố gắng rèn luyện bản thân mỗi ngày để luôn thấy tự hào về bản thân minh nhé!  Giáo dục An toàn giao thông, bài: ***Em làm tuyên truyền viên An toàn giao thông***  \**Khởi động*: Nghe một bài hát về an toàn giao thông  *\* Khám phá*:  a) Tìm hiểu vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông  - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  b) Thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông  - Xác định mục tiêu, đối tượng tuyên truyền.  - Lập kế hoạch thực hiện.  - Thực hiện công tác tuyên truyền  *\* Thực hành:*  - Sắp xếp các tranh theo qui trình thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông  *\*Vận dụng:*  - Lựa chọn một chủ đề về An toàn giao thông, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền vấn đề đó tới các bạn cùng lớp.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV phỏng vấn HS: Em cảm thấy hoạt động hôm nay thế nào?**  **+ Em học tập được điều gì qua hoạt động hôm nay?**  **- GV hướng dẫn HS giới thiệu tác phẩm Hành trình khôn lớn với người thân.** | - HS tham gia trò chơi.  - HS theo dõi để biết cách thực hiện  - HS tiến hành sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo ý tưởng của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS sắp xếp các tác phẩm vào khu vực trưng bày.  - HS cùng đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích.  - 3-4 HS giới thiệu, cả lớp theo dõi.  - HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân  - HS lắng nghe   * HS nghe.   - HS trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ.  - Thảo luận nhóm rồi chia sẻ.  - Thảo luận nhóm rồi chia sẻ.  - Hs lắng nghe và thực hiện.  - HS trả lời phỏng vấn  - HS lắng nghe để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài đọc 4: BẦU TRỜI MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm, các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.Trả lời được các CH về nội dung bài.Hiểu nội dung,ý nghĩa của bài đọc:xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị,hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.

– Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Cùng các bạn thảo luận nhóm, luyện đọc và trao đổi về nội dung bài đọc. Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu cách quan sát và diễn đạt những điều quan sát bằng ngôn ngữ của bản thân, trả lời các CH đọc hiểu bài. Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc(hoặc một đoạn trong bài đọc);thể hiện cách hiểu,cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

- Bồi dưỡng tình yêu học tập,ý thức chăm chỉ, lòng ham thích trải nghiệm trong học tập, tôn trọng ý kiến của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*,tập một;*Vở bài tập tiếng Việt 5*,tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **8’**  **7’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức Trò chơi Truyền điện *“Tôi có đặc điểm gì?”*. Luật chơi: 1HS nêu tên sự vật và gọi HS khác nêu 3 đặc điểm của sự vật đó, nêu xong HS đó lại nêu tên sự vật mới và gọi bạn khác trả lời. Bạn nào không trả lời được sẽ bị xì điện và hát tặng cả lớp 1 bài khi trò chơi kết thúc.  - GV nhận xét.  **\* Kết nối:** Giới thiệu bài: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có đặc điểm đặc trưng giúp chúng ta phân biệt nó với các sự vật khác. Nếu quan sát một cách tỉ mỉ, chúng ta còn có thể tìm ra được điểm khác biệt ngay chính trong các sự vật cùng loại. Và thậm chí với cùng một sự vật, cùng một thời điểm, dưới lăng kính của mỗi người ta lại cảm nhận được những điều thú vị riêng. Trong bài đọc ***Bầu trời mùa thu***hôm nay, chúng ta cảm nhận rõ sự thú vị đó qua cách quan sát và cảm nhận của các bạn nhỏ khi được cùng thầy giáo quan sát bầu trời mùa thu trên cánh đồng quê.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến …để miêu tả nó.  +Đoạn 2: từBọn trẻ nhìn lên... đến ...“Bầu trời xanh biếc.  +Đoạn 3: từCô bé Va-li-a nhỏ nhắn... đến ... mỉm cười.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầutừng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, cógiọngđọcphùhợpvới nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1)Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?  GV nói thêm: Đây chính là một tiết học ngoài không gian lớp học giúp các con có nhiều ngữ liệu hơn để viết văn.  (2)Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?  (3)Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì?Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  GV bổ sung: Hãy quan sát tỉ mỉ mọi sự vật xung quanh bằng lăng kính cá nhân và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của bản thân, điều đó tạo nên dấu ấn cá nhân, nét riêng mà không ai có được trong mỗi bài văn của các con và gây được ấn tượng mạnh mẽ với người đọc.  (4)Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện cho em biết điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  VD: *+ Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. // Mùa hè, / nó* ***rất nóng*** */ và* ***cháy lên*** *những tia sáng của ngọn lửa. // Còn bây giờ, / bầu trời thế nào? // Hãy suy nghĩ / và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.*  *+ Thưa thầy, / mùa hè, / nước* ***dạo chơi cùng những làn sóng****. // Mùa thu, /* ***nó mệt và đứng lại*** *với màu xanh nhạt. /* ***Nó mệt mỏi!***  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc quan sát các sự vật xung quanh mang lại cho em lợi ích gì?  + Em có thích những tiết học ngoài không gian lớp học không? Vì sao?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1)Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?  (2)Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?  (3)Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì?Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  (4)Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?  - Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở cánh đồng.   - Lời thầy giáo khuyến khích học sinh quan sát bầu trời một cách tỉ mỉ/ khuyến khích học sinh nói những điều quan sát được bằng cách riêng của mình/ khiến học sinh mong muốn cũng nói được một cách hình ảnh như cách nói của thầy giáo./ …  +VD:Các bạn đã quan sát rất kĩ, theo cách cảm nhận riêng của mình./Các bạn có cảm nhận khác nhau về bầu trời./ Các bạn muốn nói những điều quan sát được theo cách riêng của mình. / Các bạn rất hào hứng với tiết học. /…  + VD: Em thích hình ảnh “bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao” vì hình ảnh này có cách nói so sánh rất lạ./Em thích hình ảnh “bầu trời đượ rửa mặt sau cơn mưa”/“bầu trời dịu dàng” / “bầu trời buồn bã” / “bầu trời trầm ngâm”, “nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca” vì hình ảnh này cho thấy bầu trời giống như con người. / ...  -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  + Giờ học đặc biệt vì diễn ra ở cánh đồng. / vì học sinh được học thông qua thực hành. / ...  +Giờ học thú vị vì học sinh được quan sát và được nói những điều mình nghĩ./vì học sinh phát hiện ra nhiều điều mới mẻ về thiên nhiên./vì học sinh tự mình khám phá rất nhiều điều thú vị, bổ ích từ cuộc sống. / ...  - Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị,hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc.  Việc quan sát các sự vật xung quanh mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; cảm nhận được vẻ dẹp của thiên nhiên, bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước; tăng vốn kiến thức hỗ trợ cho môn tập làm văn thêm dễ dàng …  - Em rất thích những tiết học ngoài không gian lớp học vì nó giúp em được trải nghiệm những phương pháp, hình thức dạy học mới, thú vị, tăng hứng thú giúp em tiếp thu kiến thức tốt hơn…  - HS nghe và thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :  *TC* **Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ *HỌC HÀNH***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố vốn từ về chủ điểm *Có học mới hay*: hiểu ý nghĩa của các từ Hán Việt trong bài và các tiếng *học, hành;* Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của một nhân vật trong câu chuyện đã học, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành.

- Biết lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ của bản thân; cảm nhận được chi tiết và từ ngữ hay trong bài viết của bạn, nêu được cảm nhận của bản thân.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập. Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân. Có trách nhiệm với công việc; hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng.

- Yêu thích việc học, chăm chỉ, có trách nhiệm, trung thực, có quyết tâm cao trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Phiếu bài tập 1, thẻ từ BT2.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát và múa các bài có liên quan đến *Học hành*.  **\* Kết nối:** Gv giới thiệu bài học  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1:** Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.  **Câu 1: Từ "học hành" có nghĩa gần nhất với cụm từ nào sau đây?**  A. Giảng dạy kiến thức.  B. Tiếp thu và rèn luyện kiến thức.  C. Nghiên cứu khoa học.  D. Tổ chức hoạt động giáo dục.  **Câu 2: Từ nào sau đây chỉ khoảng thời gian học tập trong năm?**  A. Học trò.            B. Học phí.  C. Học kỳ.            D. Học viện.  **Câu 3: Từ "Học lực" có nghĩa là gì?**  A. Sức khỏe của học sinh.  B. Khả năng tiếp thu kiến thức.  C. Thời gian học tập.  D. Số lượng sách vở.  **Câu 4: Từ "Học hỏi" có nghĩa gần nhất với từ nào sau đây?**  A. Dạy dỗ.             B. Tiếp thu.  C. Thi cử.              D. Nghỉ ngơi.  **Câu 5: Từ "Học vấn" có nghĩa là gì?**  A. Điểm số các môn học.  B. Số lượng bằng cấp.  C. Thời gian đi học.  D. Trình độ kiến thức đã đạt được.  **Câu 6: Từ "Học đường" là từ ngữ chỉ:**  A. Đường đi đến trường.  B. Lộ trình học tập.  C. Môi trường học tập, trường học.  D. Thời gian học trong ngày.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng và nhanh.  **Hoạt động 2:**  Cho HS làm các bài tập trắc nghiệm sau:  **Câu 1: Từ "Thực hành" có nghĩa là gì?**  A. Học lý thuyết.  B. Áp dụng kiến thức vào thực tế.  C. Nghiên cứu.  D. Giảng dạy.  **Câu 2: Từ nào có nghĩa là "cùng đi với, hỗ trợ"?**  A. Hành quân.        B. Đồng hành.  C. Xuất hành.         D. Hành khúc.  **Câu 3: Từ "Tiến hành" thường được sử dụng trong hoàn cảnh nào?**  A. Thực hiện một công việc hoặc quá trình.  B. Di chuyển về phía trước.  C. Học tập.  D. Tổ chức sự kiện.  **Câu 4: Từ "Hành quân" liên quan đến lĩnh vực nào?**  A. Giáo dục.           B. Y tế.  C. Quân sự.            D. Kinh tế.  -GV nhận xét và tổng kết.  **Hoạt động 3:** **Viết đoạn văn**  Em hãy đóng vai Thụy hoặc Loan trong bài đọc *Hạt nảy mầm,* viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về câu chuyện, trong đoạn văn có sử dụn các từ ngữ nói về việc học hành.  - Yêu cầu HS đọc bài đọc 3 *Hạt nảy mầm* đóng vai nhân vật Thụy hoặc Loan để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Thụy hoặc Loan để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện; GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có)  - GV mời một số HS trình bày đoạn văn đã viết  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **-** Theo em học hành có nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét tiết học | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe câu hỏi GV đưa ra và giơ tay trả lời.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án đúng | B | C | B | B | D | C |   - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc các câu hỏi; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập và chia sẻ kết quả trước lớp.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | | Đáp án đúng | B | B | A | C |   - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc yêu cầu BT.  - HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS trả lời.  - Hs lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024**

*Tiết* : **Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát hiện được các tên riêng nước ngoài viết không đúng quy tắc; viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **12’**  **13’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Tổ chức TC *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*  - Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.    **\* Kết nối:** Nhận xét, GTB: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài.  **2. Hình thành kiến thức mới:** HĐ1:Nhận xét  * GV mời đọc BT1, BT2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợ iý). * GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS.   - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  **BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó.  **BT2.**Các tên người, tên địa lí nước ngoài dưới đây được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT1 như thế nào? - GV lưu ý:+ Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người  Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên *(Lu-i)* và họ *(Pa-xtơ)*, tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên. **+ Ở BT2, các tên *riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương* được dịch thành tiếng nước ngoài *(Black Sea, Oceania).* Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam.** HĐ2: Rút ra bài học - GV mời 1 hoặc 2HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **3. Luyện tập, thực hành:** HĐ1: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc (BT1) - GV mời HS đọc BT 1.  - GVgiao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở / VBT / phiếu học tập (nếu có).  - GV mời 1–2HS báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  +Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*  + Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*  - HS chữa bài (nếu làm chưa đúng). HĐ2:Trò chơi “Du lịch” (BT2) - GV mời 2HS đọc BT2.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - TC chơi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  -Vận dụng: Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa.  ***- GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo.*** | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV.  *Rủ nhau chơi khắp long thành,*  *Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:*  *Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,*  *Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,*  *Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,*  *Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,*  *Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,*  *Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*  - HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh.  - 2HS đọc. CácHSkhác đọc thầm theo.    - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án.  **BT 1**  **Các tên người, tên địa lí nước ngoài:** Giô-dép,Ác-boa,Lu-iPa-xtơ, Quy-dăng-xơ  **Cách viết tên riêng:** Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ). Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ).  **BT2.**Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối).  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện - 1 HSđọc BT 1- HSlàm BT 1 vào VBT- HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.- HS theo dõi.- HS chữa bài.- HS đọc BT 2. - HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:  + Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.  +Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy/ thẻ từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).  + Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK. VD: Bên hỏi đưa giấy / thẻ viết “Nhật Bản” cho bên đáp xem và nói: “Tôi muốn đến thủ đô của Nhật Bản.”; bên đáp viết “Tô-ky- ô” lên giấy/ thẻ của mình, giơ cho bên hỏi đọc và nói:“Đó là Tô-ky-ô.”. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ hỏi – đáp cho nhau.  - Một số nhóm chơi trước lớp. (Thực hiện tương tự như chơi trong nhóm).  - Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết Tiếng Việt**

**Góc sáng tạo: NHỮNG BÀI HỌC HAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn). Giới thiệu được bài viết với các bạn. Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

- Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp. Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

- Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **8’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Mái trường nơi học bao điều hay*”  **\* Kết nối:** GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có học mới hay*.Hôm nay,trong hoạt động *Góc sáng tạo*,chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này, sau đó giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!. GV ghi tên bài học: Góc sáng tạo “Những bài học hay”.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT1.  **- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi về đề bài đã chọn.**  **- Tổ chức cho HS chia sẻ nhanh theo gợi ý.**  **3. Luyện tập, thực hành:**  **HĐ 1: Viết đoạn văn và trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.**  - GV dành thời gian cho HS làm việc cá nhân.  –GV theo dõi, giúp đỡ HS. HĐ2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT2,3) - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp(GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GVkhen ngợi, biểu dương HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.50. | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  **-** 1 HS đọc yêu cầu của BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - Một số HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề đã chọn.(Thực hiện nhanh).  **- HS làm việc cá nhân:**  **+** Viết đoạn văn vào phiếu học tập/vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  - Một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS,nếu có điều kiện).Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 13: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm tròn được số thập phân đến hàng phần mười, đến hàng phần trăm …..

- Chủ động tích cực thực hiện được việc làm tròn được số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, đến hàng phần mười, đến hàng phần trăm ….. . Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng làm tròn, ước lượng số thập phân trong giải các bài tập, bài toán thực tế. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  **Làm tròn các STP đến số tự nhiên gần nhất**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) 53,225  c) 25,219 | b) 476,74 |  |   - GV nhận xét, tuyên dương  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  . - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang48.  a) Làm tròn số thập phân đến hàng mười.  b) Làm tròn số thập phân đến hàng trăm.    - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  - GV hướng dẫn HS làm tròn số thập phân đến hàng phần mười.  **+ So sánh chữ số ở hàng phần trăm với 5.**  **+ Nếu chữ số ở hàng phần trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống.**  **Nếu chữ số ở hàng phần trăm bằng hoặc lớn hơn 5 thì làm tròn lên.**  - GV hướng dẫn HS làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm.  + **So sánh chữ số ở hàng phần nghìn với 5.**  **+ Nếu chữ số ở hàng phần nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống.**  **Nếu chữ số ở hàng phần nghìn bằng hoặc lớn hơn 5 thì làm tròn lên.**  - GV yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười và hàng phần trăm ở khung xanh trong SGK trang 49.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Làm tròn các số thập phân:**  **9, 345; 21, 663; 0,451**  a) Đến phần mười.  b) Đến hàng phần trăm.  - GV mời HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 1.Đ, S?**  **Làm tròn 139,7 đến số tự nhiên gần nhất.**  a) Việt nói: Đường chéo màn hình ti vi dài khoảng 139 cm.  b) Nam nói; Đường chéo màn hình ti vi dài khoảng 140 cm.D.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).  **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 2. Làm tròn số Pi đến hàng phần mười, hàng phần trăm.**  **Pi: 3,141592**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất kết quả.  - GV gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để ước lượng số đo diện tích của một số đồ vật trong lớp.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ thông tin.  - HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân đến số tự hiên gần nhất.  + Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười.    - Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm.    - HS đọc phần ghi nhớ  + *Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta so sánh chữ số ở hàng phần trăm với 5. Nếu chữ số ở hàng phần trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  + *Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số ở hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số ở hàng phần nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm bài vào vở.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  + Làm tròn số thập phân đến:  a) Hàng phần mười  9,345 = 9,3  21, 663 = 22,7  0,4571 = 0,5  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  139,7 = 140.   1. S 2. Đ   - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả.  + Làm tròn số Pi đến hàng phần mười  3,141592 = 3,1  + Làm tròn số Pi đến hàng phần trăm  3,141592 = 3,14  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

*Tiết :* **TC Toán**

**ÔN TẬP: VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập, củng cố cách số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân;

- Vận dụng kiến thức về cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**-** Đối với giáo viên: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính.

- Đối với học sinh: Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“**Đố gì, đố gì**”**  **+** Mục đích**:** Củng cố kĩ năng viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  **+** Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số câu hỏi về chủ đề số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  **+** Thời gian: 3 – 4 phút.  + Luật chơi: GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.  + GV: “Đố bạn, đố bạn”  + HS: “Đố gì, đố gì?”  + GV: “1 m2 30 dm2 bằng bao nhiêu mét vuông?”  + HS: “...”  + GV: “1 kg 350 g bằng bao nhiêu gam?”  + HS: “...”  - GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  **Bài tập 1:** Tìm số thập phân thích hợp   |  | | --- | | a) 8 dm 4 cm = ... dm; | | b) 1 cm 6 mm = ... mm; | | c) 12 tạ 5 kg = ... tạ; | | d) 7 kg 50 g = ... kg; | | e) 16 dm2 5 cm2 = ... dm2; | | g) 1 m2 9 dm2 = ... m2. |   - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  **Bài tập 2:**  a) Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị đơn là tấn.  25 tạ; 7 tấn 12 yến; 6 kg; 55 yến.  b) Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét.  36 cm; 15 dm; 4 m 32 cm; 12 m 6 dm.  c) Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông.  15 cm2; 2 dm2; 9 m2 7 dm2; 25m2 6 cm2.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng.  **Bài tập 3:** Cho các số đo thể tích sau:  12 l 125 ml; 550 ml; 1 l 13 ml; 6 725 ml.  a) Viết các số đo thể thích dưới dạng số thập phân với đơn vị đo là lít.  b) Sắp xếp các số đo thể tích vừa tìm được ở câu a) theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 2 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **Bài tập 4:** Ba xe tải cùng chở hàng cho một kho. Xe thứ nhất chở được 2,457 tấn hàng; xe thứ hai chở được 3 tấn 15 kg hàng và xe thứ ba chở đc 2 tấn 6 yến hàng. Hỏi xe nào chở được nhiều hàng nhất, xe nào chở được ít hàng nhất?  - GV cho HS làm bài theo nhóm và trình bày chia sẻ cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).  **Bài tập 5:** Câu nào đúng? Câu nào sai?   |  | | --- | | a) Trung bình mỗi ngày, một con voi ăn hết 120 kg thức ăn (cỏ, lá cây, ...) tức là mỗi ngày voi ăn hết 1,2 tấn thức ăn. | | b) Con Hà mã nặng 2 tấn 4 tạ tức là nó nặng 2,4 tấn. | | c) Hộp sữa tươi mẹ mua có thể tích 1 500 ml tức là 1,5 lít. | | d) Cây tre cao 33 m 5 cm tức là cây cao 33,5 m. | | e) Diện tích sân trường là 150 m2 2 dm2 tức là 150,002 m2. |   **Bài tập 6:** Để đóng được cái bàn học bằng gỗ, người thợ mộc đã dùng tấm gỗ hình chữ nhật có diện tích 1 m2 3 dm2. Hỏi tấm gỗ hình chữ nhật đó có diện tích bao nhiêu mét vuông?  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). | - HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện yêu cầu của GV.  HS làm bài cá nhân và chia sẻ kết quả trước lớp.  **Đáp án bài 1:**   |  | | --- | | **a)** 8 dm 4 cm = 8,4 dm; | | **b)** 1 cm 6 mm = 1,6 mm; | | **c)** 12 tạ 5 kg = 12,05 tạ; | | **d)** 7 kg 50 g = 7,05 kg; | | **e)** 16 dm2 5 cm2 = 16,05 dm2; | | **g)** 1 m2 9 dm2 = 1,09 m2. |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  **Đáp án bài 2:**  **a)** Ta có:  25 tạ = tấn = 2,5 tấn.  7 tấn 12 yến = 7 tấn = 7,02 tấn.  6 kg = tấn = 0,006 tấn.  55 yến = tấn = 0,55 tấn.  **b)** Ta có:  36 cm = m = 0,36 m.  15 dm = m = 1,5 m.  4 m 32 cm = 4 m = 4,32 m.  12 m 6 dm = 12 m = 12,6 m.  **c)** Ta có:  15 cm2 = m2 = 0,00015 m2.  2 dm2 = m2 = 0,02 m2.  9 m2 7 dm2 = 9 m2 = 9,07 m2.  25 m2 6 cm2 = 25 m2 = 25,0006 m2.  - HS quan sát, sửa bài.  **Đáp án bài 3:**  **a)** Ta có:  12 l 125 ml = 12 l = 12,125 l.  550 ml = l = 0,55 l.  1 l 13 ml = 1 l = 1,013 l.  6 725 ml = l = 6,725 l.  **b)** Thứ tự từ lớn đến bé là:  12,125 l; 6,725 l; 1,013 l; 0,55 l.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  -HS làm bài theo nhóm và các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  **Đáp án bài 4:**  Xe thứ nhất chở được 2,457 tấn hàng  Xe thứ hai chở được:  3 tấn 15 kg = 3 tấn = 3,015 tấn  Xe thứ ba chở được:  2 tấn 6 yến = 2 tấn = 2,06 tấn  Vậy xe thứ hai chở được nhiều hàng nhất, xe thứ ba chở được ít hàng nhất.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV.  **Đáp án bài 5:**   |  | | --- | | **a)** S | | **b)** Đ | | **c)** Đ | | **d)** S | | **e)** S |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  **Đáp án bài 6:**  Tấm gỗ hình chữ nhật có diện tích là:  1 m2 3 dm2 = 1 = 1,03 m2.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ 6 ngày 18 tháng 10 năm 2024

**Toán**

**Bài 14: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống, củng cố kiến thức về số thập phân, so sánh số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, làm tròn số thập phân. Chủ động tích cực củng cố kiến thức về số thập phân, so sánh số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, làm tròn số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các nội dung về số thập phân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Phân số được viết dưới dạng số thập phân là:  A. 0,3B. 0,03 C. 0,003 D. 0,0003  + Câu 2: Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ chấm  7,268 ........ 7,38  A. < B. > C. =  + Câu 3: Giá trị của chữ số 6 trong số thập phân 23, 867 là  A. B. B. D.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1.Nêu số thập phân thích hợp.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2.**  **a) Tìm số thập phân thích hợp**      **b) Số?**      - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS nêu kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).  **Bài 3. Quan sát các số thập phân trong bảng rồi làm tròn.**    **-**GV yêu cầu HS nêu kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 4. Từ năm thẻ  hãy lập tất cả các số thập phân bé hơn 1.**  - GV phát cho mối nhóm các thẻ ghi số và dấu phẩy.  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm thành lập tất cả các số thập phân từ năm thẻ số.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  1. Đáp án B  2. Đáp án A  3. Đáp án B  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + 37,364  + 508,42  + 0,025  + 1000,071  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  a)  3 m 45 cm = 3, 45 m  5 kg 256 g = 5, 256 kg  4 cm26 mm2= 4,06cm2  518 ml = 0, 518 l  b)  2,35 m = 2 m 35 cm = 235 cm  4,75 kg = 4 kg 75 g = 4075 g  - HS đọc đề bài.  - HS nhận xét bổ sung.  a) Làm tròn đến số tự nhiên gần nhất các số thập phân ứng với dầu ăn và thuỷ ngân.  Dầu ăn: 0,9 = 1  Thuỷ Ngân: 13,56 = 14  b) Làm tròn đến hàng phần mười các số thập phân ứng với rượu và mật ong.  Rượu: 0,79 = 0,8  Mật ong: 1,36 = 1,4  c) Làm tròn đến hàng phần trăm các số thập phân ứng với nước biển và hi-đrô lỏng.  Nước biển: 1.026 = 1,03  Hi-đrô lỏng: 1.07085 = 0,070  - HS nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  -Nhóm nhận thẻ số và thẻ dấu phẩy.  - HS thảo luận nhóm.  - Các nhóm nhận xét.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Khoa học**

**BÀI 5: SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản gần gũi với cuộc sống về biến đổi hóa học ( ví dụ: Đinh bị gỉ, giấy cháy, than cháy,...).Tích cực, chủ động tìm hiểu sự biến đổi hóa học qua một số ví dụ đơn giản. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Cùng người thân thực hiện việc chống gỉ các đồ dùng làm bằng sắt trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Biến đổi hóa học xảy ra khi nào?  + Câu 2: Người ta có thể nhận ra sự biến đổi hóa học dựa vào những dấu hiệu nào?  \* **Kết nối:** GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài  **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **Hoạt động 1: Sự biến đổi hóa học của đinh sắt (nhóm 4)**  - Yêu cầu HS quan sát hình 4 SGK, đọc thông tin và thảo luận nhóm đôitrả lời câu hỏi:  + Sự thay đổi màu sắc của đinh sắt sau khi bị gỉ  + Biến đổi nào đã diễn ra với đinh sắt? Giải thích.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Để chống gỉ cho đinh người ta thường làm gì?  *Chốt: Biến đổi hóa học đã diễn ra đối với đinh sắt vì vì sau một thời gian sắt đã hình thành chất mới có màu và tính chất khác. Để chống gỉ cho đinh người ta thường sơn hoặc bôi dầu mỡ lên đinh để chống gỉ.*  **Hoạt động 2: Trình bày ví dụ về sự biến đổi hóa học (cá nhân)**  Giáo viên cho HS làm việc cá nhân  Gọi HS trả lời nối tiếp mỗi em 1 ví dụ  *GV nhận xét, kết luận: Có rất nhiều sự biến đổi hóa học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần chúng ta chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hóa học*  - GV giới thiệu và gọi HS đọc mục “em có biết?”  **3. Luyện tập thực hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời:  *Theo em, việc đốt than trong phòng kín để suởi ấm trong những ngày trời lạnh có an toàn hay không? Giải thích.*  - GV mời đại diện 1 HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt kiến thức: ***Không. Vì đốt than sinh ra khí độc trong phòng kín.***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8, 9 và thảo luận nhóm 4:  - Sự biến đổi nào đã xảy ra khi đun đường thành ca-ra-men? Giải thích  - Cửa sắt bị biến đổi hóa học như thế nào?  - Người ta thường làm gì để ngăn ngừa sự biến đổi hóa học của các vật làm bằng sắt?  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung  *GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Sự biến đổi hóa học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt độ (đun đường thành ca-ra-men, không khí, ánh sáng (sắt bị gỉ khi để lâu trong không khí). Để chống gỉ cho các đồ vật làm bằng sắt người ta thường sơn hoặc bôi mỡ lên các đồ vật đó.*  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Gọi HS đọc mục em đã học  - GV hướng dẫn học sinh liên hệ kiến thức đã học để giải thích cho người thân về sự biến đổi hóa học của các trường hợp trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày .  - Hãy cùng người thân thực hiện việc chống gỉ các đồ dùng làm bằng sắt trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi  + Biến đổi hóa học xảy ra khi có sự tạo thành chất mới.  + Dựa vào sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị,…  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận  + Sau khi bị gỉ đinh sắt chuyển sang màu nâu đỏ, dễ bị gãy và sẽ không sử dụng được nữa  + Biến đổi hóa học đã xảy ra với đinh sắt vì sau một thời gian sắt đã hình thành chất mới có màu và tính chất khác.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét  + Người ta thường sơn hoặc bôi dầu mỡ lên đinh để chống gỉ.  - HS lắng nghe  - HS hoạt động cá nhân  - HS trả lời nối tiếp  - HS lắng nghe  - Nghe và đọc  - HS suy nghĩ và dựa vào kiến thức đã học để trả lời.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - Biến đổi hóa học vì có sự hình thành chất mới: Đường có màu trắng, vị ngọt chuyển thành chất khác có màu vàng, vị đắng và ngọt dịu.  - Cửa sắt chuyển sang màu nâu đỏ  - Người ta thường sơn hoặc bôi mỡ lên vật làm bằng sắt để chống gỉ  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời  - Nghe    - HS đọc  - Học sinh lắng nghe yêu cầu.  - HS tham gia thực hiện.  - Lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :*  **Khoa học**

**BÀI 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Chủ động tích cực những nội dung chính đã học về chủ đề chất dưới dạng sơ đồ.

- Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vềkiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. Vận dụng và trao đổi với bạn và mọi người về chủ đề chất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV đưa ra câu hỏi:  ? Kể tên một số chất mà em đã học?  - GV mời một số học sinh trình bày  \* **Kết nối:** GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: “Ôn tập chủ đề chất”  **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **Hoạt động 1.**  **- GV yêu cầu hs quan sát hình 1, đọc thông tin và nói với bạn về một trong những nội dung đã học trong chủ đề chất.**    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2.**  **GV tổ chức cho Hs tham gia hoạt động nhóm 2,quan sát hình 2, đọc thông tin và trả lời câu hỏi**  - Vai trò của đất đối với cây lúa.  - Lợi ích của việc trồng lúa trên ruộng bậc thang ở những vùng đất có độ dốc cao.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập thực hành:**  **- GV yêu cầu hs quan sát hình 3 và cho biết bát nào chứa hỗn hợp. Trong các hỗn hợp đó, hỗn hợp nào là dung dịch? Giải thích?**    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Gv kết luận.  **- GV yêu cầu hs quan sát hình 4 và cho biết biến đổi nào đã diễn ra với đường trong quá trình nấu nước màu.**    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Gv kết luận.  **- GV yêu cầu hs quan sát hình 5 và đề xuất cách làm để tạo nên các viên sô cô la có nhiều hình dạng khác nhau.**    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Gv kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV mời HS chia sẻ vềchủ đề chất.  - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Hs nêu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranhvàtrao đổi về chủ đề chất.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.  - HS đọc  - HS **quan sát và TLCH.**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  HS lắng nghe  - HS **quan sát và TLCH.**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  HS lắng nghe  - HS **quan sát và TLCH.**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  HS lắng nghe.  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ *EM ĐÃ LỚN* HƠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực.

- Mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân trong buổi toạ đàm.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: Chương trình

- Học sinh: Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  20p  10p | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Chắp cánh ước mơ.  - Em hãy nói về ước mơ của mình.  - GV liên kết giới thiệu vào tiết học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm: Đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề Em đã lớn hơn. Các gợi ý cụ thể như sau:  + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua.  + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em.  + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.  + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới.  - Tổ chức toạ đàm - Khuyến khích sự chia sẻ tích cực của HS.  - Kết thúc hoạt động toạ đàm: GV chốt lại nội dung toạ đàm, khen ngợi HS đã tham gia hoạt động  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  - Giáo dục tự hào về những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian quan, tiếp tục chăm chỉ, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để thực hiện được ước mơ của mình.  - Dặn dò HS: chuẩn bị cho các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. | - Cả lớp cùng tham gia.  - 2-3 HS nói  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  *\* Dự kiến kế hoạch tuần tới*  *+ Thực hiện nền nếp trong tuần.*  *+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.*  *+ Thực hiện các hoạt động phong trào.*  *+ Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.*  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS lắng nghe để biết cách tham gia hoạt động  - HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm.  - Một số HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Đạo đức**

**Bài 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

-Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** SGK Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **25’**  5’ | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”.  **\* Kết nối:** GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Em tôn trọng sự khác biệt( Tiết 3)  **2. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng lớp về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.**  - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh.  **Hoạt động 3:** Tích hợpĐĐBH: *Bác chỉ muốn các cháu được học hành*  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  **-** HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện.  - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên.  - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - HS nhắc lại lời khuyên. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 13: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm tròn được số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, đến hàng phần mười, đến hàng phần trăm …..

- Chủ động tích cực thực hiện được việc làm tròn được số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, đến hàng phần mười, đến hàng phần trăm ….. . Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng làm tròn, ước lượng số thập phân trong giải các bài tập, bài toán thực tế. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 47.    - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số tự  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV hướng dẫn cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  **+ Ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5.**  **+ Nếu chữ số ở hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống.**  **Nếu chữ số ở hàng phần mười bằng hoặc lớn hơn 5 thì làm tròn lên.**    - GV yêu cầu HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất theo nhóm đôi.  - GV mời HS đọc phần ghi nhớ cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất ở khung xanh trong SGK trang 47.  .  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1. Tìm số thập phân thích hợp.**  **Bài 1.Làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV nhận xét.  **Bài 2.Chiều cao, cân nặng chuẩn của trẻ 10 tuổi theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) như sau:**    **Em hãy làm tròn các số đo trong bảng đến số tự nhiên gần nhất.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS cho biết;  + Chiều cao của bé trai, bé gái khoảng bao nhiêu xăng-ti-mét?  + Cân nặng của bé trai, bé gái khoảng bao nhiêu xăng-ti-mét?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).  **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm,lập bảng thống kê chiều cao, cân nặng của nhóm như ở bài tập 2 trng SGK trang 48.  - GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ thông tin.  - HS nhắc lại cách làm tròn số tự nhiên đã học ở lớp 4.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần ghi nhớ cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên ở khung xanh trong SGK trang 47.  *Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  + 42, 305 = 42  513, 59 = 514  0,806 = 1  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu cách làm.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  + Chiều cao:  Bé trai: 138 cm  Bé gái: 139 cm  + Cân nặng:  Bé trai: 31 kg  Bé gái: 32 kg  - HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân.  - HS làm việc theo nhóm, lập bảng thống kê chiều cao, cân nặng của nhóm.    - HS chia sẻ. Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**